

CHÍNH PHỦ
Số: 104/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh dịch vụ đòi nợ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 06 năm 2005;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ đòi nợ trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh dịch vụ đòi nợ quy định tại Nghị định này chỉ được thực hiện đối với những khoản nợ có đầy đủ các yếu tố:
 - Có đủ căn cứ là khoản nợ hợp pháp;
 - Đã quá hạn thanh toán.
- Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này, gồm: các khoản nợ đang thực hiện theo bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật; các khoản nợ của chủ nợ hoặc khách nợ là tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân hoặc nợ giữa Việt Nam với các tổ chức quốc tế hoặc quốc gia khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Nghị định này là các tổ chức kinh tế, cá nhân liên quan tham gia hoạt động dịch vụ đòi nợ ở Việt Nam, gồm:

1. Chủ nợ;
2. Khách nợ;
3. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ;
4. Tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, một số từ ngữ được hiểu như sau:

1. Nợ: là nghĩa vụ của tổ chức kinh tế, cá nhân này phải trả tài sản cho tổ chức kinh tế, cá nhân khác;
2. Chủ nợ: là tổ chức kinh tế, cá nhân có quyền đòi nợ;
3. Khách nợ: là tổ chức kinh tế, cá nhân có nghĩa vụ trả nợ;
4. Nợ quá hạn thanh toán là: nợ chưa được khách nợ thanh toán cho chủ nợ khi đã quá thời hạn phải thanh toán theo thoả thuận giữa chủ nợ và khách nợ hoặc đã quá thời hạn phải thanh toán theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động dịch vụ đòi nợ

1. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ đòi nợ mới được phép hoạt động dịch vụ đòi nợ.
2. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ không được kinh doanh các ngành, nghề và dịch vụ khác ngoài dịch vụ đòi nợ.
3. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ chỉ được thực hiện các biện pháp xử lý nợ phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Hoạt động dịch vụ đòi nợ thực hiện theo hợp đồng ủy quyền được ký kết giữa chủ nợ hoặc khách nợ với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ trong phạm vi quyền được pháp luật công nhận.

Điều 5. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo

1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

2. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ thực hiện chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán, báo cáo theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp.

Chương II

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐÒI NỢ

Điều 6. Nội dung hoạt động dịch vụ đòi nợ

1. Đại diện chủ nợ để xác định các khoản nợ, các nội dung liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của khách nợ; đôn đốc khách nợ trả nợ; thu nợ.
2. Đại diện chủ nợ làm việc với tổ chức hoặc cá nhân có liên quan để thu nợ.
3. Đại diện khách nợ để xác định các khoản nợ, biện pháp xử lý nợ với chủ nợ.
4. Tư vấn pháp luật cho chủ nợ hoặc khách nợ về việc xác định nợ; biện pháp, quy trình, thủ tục xử lý nợ.

Điều 7. Các biện pháp trong hoạt động dịch vụ đòi nợ

1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ đại diện cho chủ nợ:
 - a) Thực hiện các biện pháp thích hợp để thu thập, phân tích, đối chiếu các thông tin liên quan, xác định rõ các khoản nợ;
 - b) Thông báo việc đòi nợ và đề nghị khách nợ cung cấp thông tin, phối hợp hỗ trợ hoặc áp dụng các biện pháp thích hợp, phù hợp với luật pháp để khách nợ thực hiện nghĩa vụ trả nợ;
 - c) Nhận tài sản do khách nợ hoặc tổ chức, cá nhân khác liên quan giao để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của khách nợ theo ủy quyền của chủ nợ.
2. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ đại diện cho khách nợ: được áp dụng các biện pháp phù hợp quy định tại khoản 1 Điều này để đàm phán, thương thuyết với chủ nợ về các nội dung do khách nợ ủy quyền.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ nợ và khách nợ

1. Chủ nợ và khách nợ có trách nhiệm hợp tác với nhau cùng với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ, để xác định rõ các khoản nợ; khách nợ có trách nhiệm trả nợ cho chủ nợ.
2. Thực hiện ủy quyền cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ những nội dung, công việc liên quan đến xử lý nợ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết liên quan đến khoản nợ cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ.
4. Thanh toán phí dịch vụ và các chi phí hợp lý khác cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ theo hợp đồng đã ký kết.
5. Được từ chối làm việc khi người đại diện doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ không xuất trình được giấy tờ hợp pháp hoặc người đại diện doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ vi phạm các hành vi bị cấm nêu tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này.
6. Yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ thông báo đầy đủ, thường xuyên về việc thực hiện các nội dung liên quan đến xử lý nợ theo hợp đồng đã ký kết.
7. Yêu cầu giao lại tài sản thu được từ khoản nợ và các tài liệu, tài sản đã giao cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ theo hợp đồng đã ký kết.
8. Trực tiếp làm việc hoặc bố trí người đại diện có thẩm quyền làm việc với người đại diện của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ.
9. Không chịu trách nhiệm liên đới đối với những hành vi mà doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ vi phạm pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ

1. Thực hiện hoạt động nghiệp vụ trong phạm vi pháp luật cho phép và được chủ nợ hoặc khách nợ ủy quyền; không được giao hoặc ủy quyền lại cho cá nhân ngoài doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện các hoạt động này; trừ trường hợp tổ chức đó cũng là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ và việc ủy quyền lại phải được sự đồng ý bằng văn bản của chủ nợ hoặc khách nợ (bên ký hợp đồng ủy quyền với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ).
2. Thông báo cho chủ nợ hoặc khách nợ và các tổ chức, cá nhân khác liên quan về việc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ được chủ nợ hoặc khách nợ ủy quyền xử lý nợ.
3. Bảo quản và giao lại cho chủ nợ hoặc khách nợ các tài liệu và tài sản được giao để thực hiện dịch vụ đòi nợ theo hợp đồng đã ký kết.

4. Thông báo đầy đủ, thường xuyên cho chủ nợ hoặc khách nợ về việc thực hiện các nội dung đã ủy quyền theo hợp đồng.
5. Bồi thường thiệt hại cho chủ nợ hoặc khách nợ do vi phạm hợp đồng, làm mất, hư hỏng tài liệu, tài sản được giao và tài sản thu được từ khoản nợ.
6. Thu nợ, giao lại các tài sản thu được từ khoản nợ cho chủ nợ theo hợp đồng đã ký kết.
7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vi phạm các hành vi bị cấm nêu tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này và các hành vi vượt quá phạm vi được chủ nợ hoặc khách nợ ủy quyền.
8. Cấp giấy giới thiệu cho người lao động được giao trực tiếp thực hiện các hoạt động dịch vụ đòi nợ.
9. Cấp thẻ nhân viên cho người lao động có đủ tiêu chuẩn thực hiện các hoạt động dịch vụ đòi nợ theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định này. Trên thẻ phải có ảnh, ghi rõ họ tên, chức vụ của người được giao nhiệm vụ và có dấu của doanh nghiệp.
10. Yêu cầu chủ nợ hoặc khách nợ cung cấp thông tin, tài liệu, tài sản cần thiết liên quan đến khoản nợ.
11. Được chủ nợ hoặc khách nợ thanh toán phí dịch vụ và các chi phí khác theo thỏa thuận đã ký kết.
12. Không chịu trách nhiệm đối với chủ nợ hoặc khách nợ về những vấn đề phát sinh ngoài các nội dung đã được ủy quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của người lao động của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ khi thực hiện các hoạt động đòi nợ

1. Chỉ thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ.
2. Không vi phạm các hành vi bị cấm nêu tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này.
3. Những người không đeo thẻ nhân viên hoặc không có giấy giới thiệu của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ thì không được làm việc trực tiếp với chủ nợ hoặc khách nợ hoặc với tổ chức, cá nhân khác liên quan.